

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 33****Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư****Chuyển ngữ: Tử Hà****Biên tập: Bình Minh****Giảng ngày 08 tháng 05 năm 2010****Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu**

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang ba mươi lăm, bắt đầu từ câu thứ hai, hàng thứ ba.

Hựu Phật cáo phụ vương, nhất thiết chúng sanh tại sanh tử trung, niệm Phật chi tâm diệc phục như thị, đản năng hệ niệm bất chỉ, định sanh Phật tiền, nhất đắc vãng sanh, tức năng cải biến nhất thiết chư ác thành đại từ bi.

Đoạn này ở trong Kinh Quán Phật Tam Muội có đề cập đến. Đức Phật đã nói với phụ vương, tất cả chúng sanh ở trong luân hồi lục đạo, sanh tử ở đây là chỉ cho luân hồi lục đạo. Niệm Phật chi tâm diệc phục như thị, chúng sanh ở trong sanh tử luân hồi. Tâm luân hồi tạo thành nghiệp luân hồi, nòng cốt của tâm luân hồi chính là ngã chấp. Trong kinh điển của Pháp Tướng tông đã giảng rất rõ ràng, Mạt Na Thức là một bộ phận chấp trước kiên cố của A Lại Da, A Lại Da, vọng tâm này rất lớn, chấp trước một phần, một phần tướng phần cho là tự thân, sanh ra thân kiến, sau khi tâm niệm này sanh khởi, kiên cố chấp trước không chịu buông bỏ. Trong Phật pháp nói, ngày nào buông bỏ được thì thật sự đã quay đầu, là có thể hồi quy tự tánh, có thể viên thành Phật đạo, nhưng mà không quay đầu lại được. Câu này nói thì rất dễ nhưng làm thì khó lắm. Vì sao vậy? Không hiểu rõ ràng chân tướng sự thật, nên không quay đầu lại được, chỉ có hiểu rõ ràng minh bạch sự thật chân tướng, thật sự buông bỏ, buông bỏ được thì ngay đó khắc nhập tự tánh, Tiểu thừa chứng quả Tu Đà Hoàn, Đại thừa trong 51 cấp bậc của Bồ tát, người này chứng được Sơ Tín Vị. Sơ Tín Vị tuy rất thấp, nhưng chắc chắn thứ lớp tiến lên, không hề thoái chuyển. Vì sao vậy? vì Sơ Tín Vị là chứng được vị bất thoái. Nói cách khác, người này chỉ tiến lên, mức độ tiến lên nhanh chậm khác nhau, điều này liên quan đến sự chuyên cần, nếu như dũng mãnh tinh tấn thì sẽ tiến bộ nhanh, còn như giải đãi thì sẽ tiến bộ chậm hơn một chút, nhưng chắc chắn không hề thoái chuyển. Chúng sanh ở trong sanh tử luân hồi là như thế.

Ngã chấp kiên cố, tham sân si cùng ngã chấp đồng thời khởi lên. Chấp trước kiên cố gọi là ngã kiến, ngã ái sẽ theo ngã kiến mà khởi lên. Ngã ái này chính là tham, ngã mạn chính là sân hận, một phần sân hận, cuối cùng là ngã si, bạn xem

ngã ái, ngã mạn, ngã si. Tam độc phiền não tham sân si cùng với ngã kiến đồng thời khởi lên, cho nên Mạt Na Thức thường đi theo tứ đại phiền não. Chúng ta chẳng thể không thừa nhận, chỉ cần chưa chuyển thức thành trí, thì tứ đại phiền não vẫn còn. Đến khi nào vẫn còn? Đến Phật pháp giới trong Thập pháp giới vẫn còn. Vấn đề này rất nghiêm trọng, làm thế nào cũng không chuyển được.

Như Lai có phương tiện, đoạn này là nói đến phương tiện lực dụng của chúng ta. Pháp phương tiện là gì vậy? chính là một câu lục tự hồng danh, công phu thật sự đắc lực, trong 24 giờ đồng hồ danh hiệu không gián đoạn, người này có thể đem ngã kiến, ngã ái, ngã mạn, ngã si, dùng một câu danh hiệu để thay thế. Ở trong Mật tông, thì dùng một câu Lục Tự Đại Minh chú để thay thế. Sự tu tập của Chương Gia đại sư, chính là câu Lục Tự Đại Minh chú, trong 24 giờ không hề gián đoạn, khi tiếp khách, chúng tôi học Phật pháp với Ngài cũng như vậy, khi ngài tiếp tôi, thường thường là hai tiếng đồng hồ. Ngài Kim Cang trì, chúng ta thấy miệng Ngài mấp máy nhưng không có âm thanh, ngài trì chú, ngài trì chú gì? Án Ma Ni Bát Di Hồng. Miệng đọc chú, tay kiết ấn, tâm quán tưởng. Ngài cũng đem câu thần chú này truyền lại cho tôi, kêu tôi thường xuyên đọc. Tôi thỉnh giáo với Ngài, ý nghĩa của câu thần chú này là gì? Ngài đã dạy tôi. Án là thân thể, Ma Ni là hoa sen, chúng ta có thấy trong kinh cũng có dịch, Ma Ni là hoa sen, Ma Ni là bảo trì, đây là bảo trì của tiếng Tây Tạng, Hồng, chữ Hồng cuối cùng là ý. Chúng ta liên kết lại mà nói, thân - liên hoa - bảo trì - ý, đây là ngữ pháp của phạm văn Ấn độ, y theo ngữ pháp của Trung quốc mà nói, bảo trì thân tâm, ý là tâm, giống như liên hoa vậy. Hoa sen nở trên mặt nước, cọng sen thì ở trong nước, nước tượng trưng cho tứ thánh pháp giới, tịnh độ chính là Phương Tiện Hữu Du Độ, hoa sen nở ở trên cùng, nhiễm tịnh đều lìa bỏ, đó là Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Bạn xem bùn, rễ sen mọc ở trong bùn, bùn tượng trưng cho lục đạo- nhiễm. Cọng sen mọc trong nước, nó không ở trong bùn, mà ở trong nước, nước tượng trưng cho thanh tịnh, hoa nở trên mặt nước, có nghĩa là Nhất Chân Pháp Giới. Tôi mới hiểu được câu thần chú này ý nghĩa hay quá! Tâm bất ly khẩu, khẩu bất ly tâm, niệm niệm nghĩ rằng thân tâm của mình giống như hoa sen, chẳng những không nhiễm Lục Đạo, mà Pháp Giới Tứ Thánh cũng không nhiễm, bạn nghĩ xem ý nghĩa này hay quá, tâm quán tưởng. Tịnh tông của chúng ta dùng Nam Mô A Di Đà Phật, một câu danh hiệu này cũng là sáu chữ, sáu chữ này có nghĩa là gì? Nam Mô có nghĩa là quy y, có nghĩa là quy mạng, A dịch là vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác, Vô Lượng Giác là Chân Như Tự Tánh của chính mình, A Di Đà Phật là chân như tự tánh của chính mình, quy y Vô Lượng Giác, quy mạng Vô Lượng Giác, bạn coi nghĩa là như vậy, cho nên bạn phải hiểu ý nghĩa này. Vô Lượng Giác là cái vốn sẵn có của mình, chứ không phải tìm cầu bên ngoài. Trong

Khởi Tín Luận Mã Minh Bồ tát giảng rất hay: “bổn giác bổn hữu, bất giác bổn vô”. Bất giác là gì? A Lại Da thức bất giác. A Lại Da là ông chủ tạo nên thập pháp giới, thập pháp giới từ nó mà sanh ra, từ nó mà biến hiện. Năng biến là hư vọng, thì sở biến đâu thật có, cho nên “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. căn là hư vọng, chân thật là tự tánh, Vô Lượng Giác là chân, vĩnh hằng bất biến. Chúng ta nên quay đầu, nên quay đầu y vào Vô Lượng Giác, quay đầu bản lai chính là Vô Lượng Giác, cho nên câu này có nghĩa là, dạy chúng ta bỏ đi tâm luân hồi, mà sanh khởi tâm niệm Phật, dùng tâm niệm Phật, thay thế tâm sanh tử luân hồi lục đạo, như vậy là đúng. Chúng ta học Phật bao nhiêu năm trời rồi, cơ bản đạo lý này đã hiểu được, “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, chỉ cần tâm đó chuyển lại là được. Cho nên tất cả pháp quyết định ở tâm thái, chúng ta không nên tin tưởng người khác, nhất định chúng ta phải tin tưởng vào chính mình. Đạo Phật nói về Tín, hoàn toàn không giống như những tôn giáo khác. Tôn giáo khác, thứ nhất phải tin chân thần, phải tin chân chủ, đây là điểm vô điều kiện thứ nhất, trong đạo Phật, điểm vô điều kiện thứ nhất là tin vào chính mình. Ngẫu Ích đại sư giảng trong Yếu Giải rất hay, thứ nhất là tin chính mình, thứ hai là tin Người, là Người gì? Người ở đây chỉ cho Phật. Chúng ta tu Tịnh độ, tin A Di Đà Phật, tin Thích Ca Mâu Ni Phật. Đầu tiên tin chính mình, không tin chính mình, tin Phật cũng vô dụng, đức Phật không giúp gì được. Trong đại thừa giáo đức Phật dạy chúng ta rất nhiều, cho nên nhất định chúng ta phải tin tưởng rằng, chúng ta vốn là Phật, chư Tổ cũng dạy chúng ta như vậy, nhất định phải tin tưởng chính mình bổn tánh bổn thiện, tất cả những điều bất thiện là tập tánh, bất thiện là tâm luân hồi, bổn thiện là tâm Phật. Bạn vốn là Phật, ngày nay ra nông nổi này, chính là bị mê mất đi Tự tánh, không phải thật sự mất mà chỉ là mê thôi. Không biết rằng mình có bổn thiện, không biết rằng mình vốn là Phật. Những lời này đều là những điều Đức Phật dạy chúng ta trong kinh điển đại thừa, chúng ta phải nên thật sự hiểu rõ ràng minh bạch.

Bạn xem Đức Phật dạy chúng ta đoạn dưới đây: “đản năng hệ niệm bất chỉ, định sanh Phật tiền”, đây là nói những người học pháp môn Tịnh độ. Hệ là gì? Là ghi vào lòng, chúng ta gọi là nhớ, trong tâm đừng nhớ đến điều gì khác, nhớ đến những việc khác, đều là luân hồi lục đạo, bạn đã sai, bạn nên nhớ đến A Di Đà Phật, là bạn làm đúng. Tâm hệ niệm này không được gián đoạn, suốt 24 giờ trong tâm thật sự có Phật, thật sự có A Di Đà Phật. Công phu hàng ngày, thân lễ Phật A Di Đà, mỗi ngày ít nhất lạy 300 lạy, đây cũng là một môn thể dục rất tốt, miệng niệm A Di Đà Phật, có định khóa, có tán khóa. Định khóa là công phu sáng tối, công phu sáng tối ít nhất niệm 3000 danh hiệu Phật, không nhiều mà. Nếu như bạn có thời gian, công việc không nhiều, không bận rộn, hay nhất là bạn có thể niệm được 1 vạn danh hiệu Phật. Trước khi niệm danh hiệu Phật, tốt nhất nên đọc kinh

Vô Lượng Thọ một biến, hoặc là đọc quyển kinh A Di Đà đều được cả. Nếu như có nhiều thời gian thì đọc kinh Vô Lượng Thọ. Tín tâm kiên cố, chẳng hề có chút hoài nghi, nguyện lực khẩn thiết cầu sanh tịnh độ. Thời gian đọc kinh có thể rút ngắn lại, đọc kinh Di Đà là được rồi, kinh Vô Lượng Thọ dài quá. Nếu như chúng ta đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc nhận thức chưa rõ ràng, chưa hiểu biết nhiều, vẫn chưa có thể trừ tận gốc mê hoặc, thì nên đọc kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ đức Phật nói rất rõ ràng, từ từ đọc lâu ngày sẽ hiểu được, cái lý ở chỗ này. Thật sự không còn một chút hoài nghi nào thì đọc kinh Di Đà, không cần đọc kinh Vô Lượng Thọ nữa. Vì sao vậy? chấp trì danh hiệu là chủ tu, phải nên hiểu điều này. Ngoài hai thời công phu sáng tối ra, những thời gian khác gọi là tán khóa, nghĩ đến là niệm, đến một ngày nào đó trong suốt 24 giờ đồng hồ, danh hiệu Phật tự nhiên không gián đoạn, chúc mừng bạn, công phu của bạn đã thành phiền, kiến tư phiền não của bạn không còn nữa, bạn công phu được đến đây, chắc chắn không chế được kiến tư phiền não, tuy chưa đoạn nhưng nó không khởi tác dụng, công phu đạt đến đây thì sẽ được tự tại vãng sanh. Khi nào bạn muốn ra đi, thì Phật A Di Đà sẽ đến rước bạn, bạn sẽ cảm thấy chúng sanh trong thế giới này rất đáng thương, có quá nhiều tai nạn, muốn ở lại thế giới này giúp cho họ. Được! không gì đáng ngại. Tai nạn của thế giới này có nhiều, tai nạn có ở ngay trước mặt bạn, thì bạn cũng bình an vô sự. Vì sao vậy? vì cộng nghiệp bất đồng. Người ta có cộng nghiệp gặp nạn, bạn thì không có cộng nghiệp này, cho nên Phật Bồ Tát sẽ gia hộ cho bạn, thần Hộ Pháp sẽ bảo hộ bạn, bạn đến giúp cho mọi người mà. Nhân duyên giúp đỡ chúng sanh đã hết, công việc của bạn đã làm xong, thì bạn sẽ về bên thế giới Cực Lạc.

Định sanh Phật tiền, bạn xem những chữ này dùng khẳng định biết bao, để cho bạn không còn một chút nghi ngờ nào nữa.

Nhất đắc vãng sanh, tuy là hạ hạ phẩm vãng sanh về phàm thánh đồng cư độ, vẫn có thể thay đổi tất cả điều ác thành Đại Từ Bi. Rốt ráo đoạn ác tu thiện, rốt ráo chuyển mê khai ngộ. Khi nào vậy? khi sanh về thế giới tây phương cực lạc, tuy là hạ hạ phẩm vãng sanh về phàm thánh đồng cư độ cũng như vậy. Đúng là không thể nghĩ bàn! Thành Đại Từ Bi, nói lên rằng không phải là tiểu Thừa, Tiểu Thừa không có Đại Từ Bi. Từ đó cho thấy, thế giới Tây Phương Cực Lạc là đại thừa, Tu Đà Hoàn, A La Hán, sanh về thế giới Cực Lạc cũng thành đại từ bi, tâm lượng của những vị này lập tức mở ra, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi trong tự tánh tự nhiên lưu xuất, đó là bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì cho.

Hoàng lão dạy chúng ta rằng, trên đây đức Thế Tôn đại từ chí hiếu khuyên phụ vương, chỉ khuyên niệm Phật, ý này rất thâm sâu, đoạn này chúng ta cần nên lãnh hội một cách sâu sắc, bạn xem đức Phật Thích Ca Mâu Ni độ cho cha mình,

không nói những pháp môn khác, chỉ khuyên niệm Phật. Cho thấy, vô lượng pháp môn chẳng pháp nào là không thù thắng, nhưng phàm phu chúng sanh chẳng thể tu được, pháp môn đại thừa thật sự thù thắng không gì bằng. Vì sao đức Thế Tôn không cho phụ thân tu những pháp môn khác, không khuyên cha tu thiền, không khuyên cha trì chú? Không khuyên cha nghiên cứu giáo lý, mà chỉ khuyên cha niệm Phật. chúng ta nên suy nghĩ xem. Chỉ có pháp môn chuyên lòng niệm Phật, là thích hợp nhất, và nương vào pháp môn niệm Phật, quyết có thể được vãng sanh. Vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chính là thành Phật, tuy ở trong đồng cư độ chưa thành Phật, ở trong phương tiện độ cũng chưa thành Phật, chắc chắn một đời thành Phật, được vô lượng thọ, thọ mạng dài, chắc chắn thành tựu. Hơn nữa thiện căn phước đức nhân duyên thâm hậu, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không đổi pháp môn nào khác, cũng không muốn tu pháp môn khác, chỉ một câu danh hiệu niệm đến cùng, chóng thành Phật! Nguyên nhân gì vậy? người này được niệm Phật tam muội. Đức Phật giảng dạy trong giáo lý đại thừa rất nhiều: “niệm Phật tam muội, tam muội trung vương”, các vị còn nhớ câu này hay không? Tam muội là thiên định. Niệm Phật tam muội, là vua trong các tam muội, không gì thù thắng bằng, được định, định có thể sanh huệ, vua của tam muội là người này có trí huệ, chắc chắn là trí huệ Bát Nhã cứu cánh viên mãn. Có trí huệ rồi, mười phương tam thế nhất thiết chư Phật, đã nói vô lượng vô biên pháp môn, chẳng phải người này đã thông đạt được hết hay sao? Đạo lực thần thông của chư Phật Như Lai, vạn đức vạn năng, chẳng phải đồng thời đầy đủ hay sao? Đây thật sự là con đường tắt thành Phật. Pháp môn này tìm ở đâu ra chứ. Tuy ở Trung quốc rất phổ biến, người niệm Phật lại rất đông, nhưng có được mấy người thật sự hiểu được lý này, thật sự phát tâm tu. Thật sự phát tâm nghĩa là buông bỏ được hết vạn duyên, mới gọi là chân phát tâm. Tâm của bạn thật sự được thanh tịnh, thật sự diệu dụng được, sau khi diệu dụng được, kể đến lợi người, giúp đỡ cho người khác. Bạn chưa buông bỏ được, đối với lý của chân tướng sự thật, bạn vẫn chưa thấu triệt, cho nên chưa thể buông bỏ được. Thật sự thấu triệt, thật sự hiểu rõ, biết rằng thiên kinh vạn luận cũng không ra ngoài một câu danh hiệu Phật, chỉ cần niệm một câu này đến thông đạt, thông đạt đến đâu? Thông đạt đến Tự Tánh. Tất cả kinh điển, pháp thế gian và xuất thế gian, không một pháp nào bạn chẳng thông đạt.

Khi được vãng sanh bèn có thể chuyển ác thành thiện. Trên đây nói có thể cải biến tất cả điều ác thành đại từ bi, ở đoạn này lại nói bèn có thể chuyển ác thành thiện. Phương tiện diệu dụng của niệm Phật, hiển thị vô dư. Ấn Quang đại sư dạy người ta đem chữ tử dán ở trên trán. Câu này nói lên rằng, thời thời khắc khắc nghĩ đến mình sẽ chết. Tôi thường dạy mọi người, hãy coi ngày hôm nay, là bữa cuối cùng mình sống trên thế gian này, thì còn có gì không buông bỏ được chứ? Nếu như mình còn có ngày mai, ngày mốt, còn có sang năm, còn có năm tới,

thì những việc vướng bận của bạn sẽ còn rất nhiều, những chuyện vướng mắc này đối với bạn không hề có chút lợi lạc nào. Vì sao vậy? vì đó là sự vướng bận trong sanh tử. Nếu như biết hôm nay là ngày cuối cùng của mình, thì chúng ta thử nghĩ xem hôm nay chúng ta nên làm gì? Ngoài việc trì danh niệm Phật ra, tôi không làm gì hết. Các bạn nghĩ thử xem có phải như vậy không? Toàn tâm toàn ý cầu sanh Tịnh Độ. Tôi có tâm đồng tình, tôi có tâm lân mẫn, thấy chúng sanh khổ não trên thế gian này, trong đó còn có thân bằng quyến thuộc của mình, tôi thật sự muốn giúp cho họ, bây giờ thì không được, lực bất tòng tâm mà, sau khi tôi về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thấy được Phật A Di Đà, được làm Bồ Tát A Duy Việt Trí và được Phật A Di Đà gia hộ, mình có thể lập tức tái sanh chăng? Được! lập tức có thể trở lại, trở lại thì bạn sẽ được giống như Phật, trí huệ, thần thông, đạo lực, phương tiện thiện xảo, thì bạn có thể đi giúp cho mọi người, nếu bạn không trở lại thì bạn không thể giúp được gì. Hiểu rõ được sự thật chân tướng của lý này, thì danh hiệu Phật bạn sẽ không rời miệng, trong tâm bạn sẽ không còn vướng bận những thứ vớ vẩn nữa, mỗi tâm niệm đều là Phật A Di Đà. Thật sự không thể nghĩ bàn, như thế mới thật sự thâm nhập được phương tiện diệu dụng của niệm Phật.

Chúng ta coi tiếp đoạn dưới. Cứ thượng kinh trung, Thế Tôn khuyên phụ vương niệm Phật, vị nhất thiết chúng sanh tại sanh tử trung, niệm Phật chi tâm hệ niệm bất chi. Phật ý sở chỉ chi niệm Phật, nãi tứ chủng niệm Phật trung chi trì danh niệm Phật.

Đây là bốn cách niệm Phật trong kinh tạng tịnh độ tông, bốn cách niệm Phật không giống nhau, cách nào tiện nhất? cách nào chắc chắn nhất? cách nào nhanh nhất? chắc chắn các bạn niệm Phật sẽ hỏi như thế. Chúng ta nên chọn cách nào? Tiểu bản kinh Di Đà và kinh Vô Lượng Thọ, đều nói đến trì danh niệm Phật. cho nên dưới đây nói niệm Phật có 4 cách. Thứ nhất là trì danh niệm Phật, thứ hai là quán tượng niệm Phật, thứ ba là quán tướng niệm Phật, thứ tư là thật tướng niệm Phật. Thứ tự sắp xếp này, trong nhiều kinh điển đem thật tướng niệm Phật để ở số một, trì danh niệm Phật để cuối sắp ở cuối cùng. Ở đây Hoàng lão cư sĩ để trì danh niệm Phật ở số 1. Vì sao vậy? vì bốn kinh sở tông.

Dưới đây chúng ta giải thích về bốn cách niệm Phật, thứ nhất là trì danh niệm Phật, là tông chỉ của bộ kinh này, xưng niệm danh hiệu A Di Đà Phật. Sở tông, tông ở đây nghĩa là tu tập, phương hướng, mục tiêu, tổng cương lĩnh chủ yếu. Tu tập chính của pháp môn này là gì? Tu tập chính của chúng ta, chính là một câu lục tự hồng danh, nhất tâm xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Xưng là niệm ra tiếng, miệng niệm. Còn niệm? niệm là ý niệm, niệm ở trong tâm. Xưng là miệng đọc, niệm là tâm đọc, tâm miệng nhất như, trong ngoài bất nhị, người này gọi là chân thật niệm Phật. Dưới đây dẫn chứng lời dạy của Thiện Đạo đại sư.

Thiện Đạo đại sư dạy, duy có con đường tu tập xưng niệm A Di Đà Phật, con đường ở đây là đường gần, một con đường gần nhất, con đường phàm phu thành Phật gần nhất, thời gian ngắn nhất, đạt hiệu quả nhất, đó là đản niệm A Di Đà Phật, đản ở đây có nghĩa là chuyên niệm, không có bất cứ một tạp niệm nào trong đây, gọi là đản niệm, nếu trong đó còn có những tạp niệm khác là sai rồi. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ tát viết trong cuốn Tây Phương Xác Chỉ, dạy chúng ta rằng, niệm Phật nên niệm thế nào? Không hoài nghi, không tạp niệm, không gián đoạn. Những điều vị Bồ tát này dạy và Đại Thế Chí Bồ tát, nói ở pháp hội Lăng Nghiêm hoàn toàn giống nhau. Đại Thế Chí là trợ giáo của Phật A Di Đà nơi cõi Tây Phương Cực Lạc, Quan Âm và Thế Chí là trợ giáo, là bậc thượng thủ của Bồ tát nơi cõi tây phương, giống như lớp trưởng của chúng ta ngày nay. Dạy chúng ta phương pháp niệm Phật. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, hai câu tám chữ này. Đô nhiếp lục căn nghĩa là sao? Dùng ngôn ngữ thời nay mà nói, thì đô nhiếp lục căn chính là buông bỏ vạn duyên. Tất cả đều buông bỏ, mắt không thấy, tai không nghe, mũi không ngửi, lưỡi không nếm vị, cũng có nghĩa là lục căn buông bỏ lục trần, không tiếp xúc, đô nhiếp lục căn, lục căn quay vào trong không hướng ra ngoài phan duyên nữa, sau đó bạn mới có thể đạt được tịnh niệm tương tục. Tịnh niệm là niệm thanh tịnh, nếu bạn có tâm hoài nghi, tâm của bạn không thanh tịnh, nếu tâm của bạn có tạp niệm thì cũng không thể thanh tịnh, bạn xem chữ tịnh này là không hoài nghi, không tạp niệm, tương tục là không gián đoạn, ý nghĩa giống như Giác Minh Diệu Hạnh Bồ tát. Chúng ta rất khó đạt được, không hoài nghi, không tạp niệm, không gián đoạn thật chẳng dễ làm đâu. Vì sao vậy? vì chúng ta không nhiếp phục được tâm mình, làm học giả, làm công phu, điều kiện tiên quyết là phải nhiếp phục được tâm mình. lời Mạnh Tử có dạy, giống như Đại Thế Chí Bồ tát từng dạy. Mạnh Tử nói rằng: “học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ hỷ”, có nghĩa là làm học giả không có gì khác, chỉ cần thu phục được tâm đừng để phóng ra bên ngoài nữa là đủ rồi. Bạn xem, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, đều là duyên hướng ra ngoài, bây giờ không hướng ra ngoài nữa, tai không nghe thấy âm thanh, mắt không nhìn thấy sắc. Thu nhiếp nó lại, thu nhiếp lại thì tâm bạn được thanh tịnh, đó gọi là thu nhiếp. Phải nên hiểu nhiếp tâm, chẳng phải không thấy, chẳng phải không nghe, bạn có thể thấy, bạn có thể nghe, nhưng tâm không bị vướng mắc. thật sự công phu, cổ nhân có nói một ví dụ rất hay: “thấy mà không thấy, nghe mà không nghe”, bạn nghĩ xem nghĩa là sao vậy? tôi nhìn thấy, thấy một cách rõ ràng minh bạch, vì sao lại nói là không thấy? vì thấy mà không dính mắc, công phu này không còn chỗ chê, công phu thượng thừa, bạn thấy bạn nghe, nhưng bạn hoàn toàn không phân biệt, không chấp trước, đó chính là bạn đã nhiếp phục được tâm mình. Thấy là phân biệt, là chấp trước, nghe là phân biệt là chấp trước, tâm của bạn hoàn toàn hướng ra ngoài, bạn duyên vào lục trần bên ngoài, duyên vào lục trần bên ngoài nghĩa là sao? Đó

là tâm sanh tử, đó là tâm luân hồi. Không hướng ngoại phan duyên, hướng vào trong chiếu căn tánh, đó chính là phương pháp của ngài Quán Thế Âm Bồ tát. Quán Thế Âm Bồ tát làm thế nào để tu tập thành công? Chính là phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo. Bồ tát dùng nhĩ căn, nhĩ căn không hướng ngoại phan duyên, mà hướng nội, nội là gì? Nội là tự tánh, tự tánh là thanh tịnh. Dùng nhĩ căn hay hơn dùng nhãn căn, vì sao vậy? vì nhãn căn bạn chỉ có thể nhìn được ba hướng, không nhìn thấy phía sau, trên dưới cũng không nhìn thấy, nếu như nói sáu hướng thì nó chỉ có thể nhìn thấy 3 hướng, nhĩ căn rất hay, nhĩ căn có thể nghe được 6 hướng, trước sau phải trái trên dưới đều có thể nghe được, cho nên Quán Thế Âm Bồ tát đã dùng nhĩ căn, đối với thanh trần thì tu cái gì? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đó gọi là chân tu, điều này rất khó, không dễ dàng đâu. Tịnh tông đã dạy chúng ta phương pháp, tất cả quy về A Di Đà Phật, lục căn trong cảnh giới lục trần, đều đổi thành A Di Đà Phật, cái này dễ dàng, quá dễ dàng, ngoài A Di Đà Phật ra không có bất cứ thứ gì khác, đó là công phu đã thành phiền, sâu chút nữa là nhất tâm bất loạn. Cho nên Thiện Đạo đại sư dạy rất hay, Thiện Đạo đại sư là Phật A Di Đà tái lai, lời dạy của Ngài chính là lời dạy của Phật A Di Đà, đúng là con đường gần, thật sự nhanh chóng, tám vạn bốn ngàn pháp môn, không pháp môn nào sánh kịp, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Thiền tông, Mật tông đều không bằng. Trong cuốn Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Vãng Sanh Truyện cũng thấy được, thật sự có rất nhiều người đã làm thực nghiệm với chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta, 3 năm thành công. Niệm Phật đến năm thứ 3, biết được giờ đi, Phật đến tiếp dẫn, không hề tật bệnh, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, ra đi tiêu dao tự tại như thế, con đường tắt tu tập. Phàm phu lục đạo, thật sự mê mờ sâu dày, mê mờ lâu đời. Nói 3 năm vãng sanh, 3 năm là chết rồi, pháp môn này không thể tu được, tu là sẽ chết sớm, người ta sợ lắm, sợ không dám tu nữa. Vì sao vậy? đối với giáo lý, đối với chân tướng sự thật hoàn toàn không biết. Ở thế gian này bạn có sống đến 100 tuổi thì bạn cũng phải chết, bạn không chết được chăng? Vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự không chết, các vị nên hiểu điều này, còn sống mà về thế giới Tây Phương Cực Lạc, chứ không phải chết rồi mới đi. Người chết rồi còn nói được sao? Làm gì có chuyện đó. Bạn xem lúc sắp lâm chung người này nói với bạn, nói với những người thân rằng, đã nhìn thấy Phật A Di Đà đến đón, bây giờ sẽ đi theo Phật, rất rõ ràng minh bạch. Người này đã đi, không cần thân xác này nữa, cho nên vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, không chết, còn sống mà vãng sanh, làm gì có chuyện chết mà vãng sanh được. Trên thực tế chết cũng có thể được vãng sanh. Pháp môn của Phật A Di Đà, chẳng những độ được người, mà còn độ được cả súc sanh, độ được ngựa quý, độ được địa ngục, phổ độ chúng sanh. Nếu như chỉ độ được người, súc sanh, ngựa quý, địa ngục không độ được, thì không thể được gọi là

phương tiện. Chín pháp giới chúng sanh, chỉ cần bạn có duyên gặp được, thì sẽ được độ, dễ dàng như vậy thôi.

Dưới đây ví dụ nói: “dur môn tu hành, danh thụ xuất tam giới”. “Dur môn” ở đây chỉ cho tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ cho vô lượng pháp môn, chính là ngoài tịnh độ tông ra, hoặc giả tiến lên một bước nữa, ngoài trì danh niệm Phật ra. Thế nào gọi là “thụ xuất tam giới”? “như trùng sanh trúc trung, thụ xuất tắc nan”. Cây tre có từng đốt từng đốt, nếu con trùng muốn đi ra theo con đường thẳng, mỗi một đốt nó phải đục thủng thì mới có thể chui ra, cứ thế bò đến trên đỉnh thì chui ra. Chữ “nan” ở đây, gọi là “nan hành đạo”. “đản niệm Phật như trùng hoành xuất trúc trung, dị ư thấu thoát, thị hoành xuất tam giới, xung dị hành đạo”. Con trùng này không cần phải đục thủng từng đốt từng đốt của cây tre, nó từ bên cạnh, đục thủng cạnh cây tre là có thể chui ra được rồi, nó không cần phải làm cách phiền phức trên. Đây là từ ví dụ nói, cách nào dễ, cách nào khó, ví dụ này rất rõ ràng. Dù cho đường tắt, vì nó thẳng tới, thành công nhanh chóng. Đặc biệt chỉ trì danh, đường tắt trong những con đường gần, nó dễ dàng, thẳng tới, không đi đường vòng, cho nên nó thành công tấn tốc. Kinh Di Đà có dạy chúng ta rằng: hoặc 1 ngày hoặc 2 ngày cho đến 7 ngày, bạn xem có nhanh không. Chúng ta thấy trong cuốn Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, đời Tống pháp sư Doanh Kha, từ khi ngài tiếp xúc với Tịnh độ, xem Vãng Sanh Truyện ngài rất cảm động, ngài thật sự phát tâm niệm danh hiệu Phật đến cuối cùng, ba ngày ba đêm không ngủ nghỉ, ngay cả cơm nước cũng quên mất, Phật A Di Đà đã đến, Phật A Di Đà đã nói với ngài, ông còn sống mười năm nữa, khuyên ngài chuyên cần niệm Phật, khi ngài mệnh chung, Phật A Di Đà đã đến tiếp dẫn ngài, ngài thương lượng với Phật A Di Đà, ngài nói, thọ mạng 10 năm nữa con không cần, con đi theo ngài bây giờ thôi. Vì sao vậy? vì liệt căn tánh của con quá nghiêm trọng, phiền não tập khí sâu dày, con sống thêm 10 năm nữa không biết sẽ tạo bao nhiêu ác nghiệp, sợ rằng không vãng sanh được, cho nên 10 năm thọ mạng con không cần nữa, mà con đi theo ngài bây giờ. Phật A Di Đà đã hứa khả. Được, ba ngày sau ta sẽ đến đón ông. Đây là biểu pháp, vì sao Phật A Di Đà không dẫn ngài đi ngay lúc đó? Mà phải hoãn lại 3 ngày? Kêu ngài nói với đại chúng trong chùa. Đây là một vị tỳ kheo phá giới, không giữ thanh quy, ở trong ngôi chùa này ác danh lẫy lừng, chẳng ai là không biết ngài tạo ác nghiệp. Ngài niệm Phật cầu vãng sanh là vì sợ tương lai đọa vào địa ngục, vì những việc làm của ngài, coi trong cuốn giới luật, thì hoàn toàn phải đọa vào địa ngục A tỳ, ngài quá sợ hãi, ngài hỏi các bạn, có cách nào để không bị đọa vào địa ngục chẳng? Có người tặng cho ngài cuốn Vãng Sanh Truyện. Bạn xem những người này niệm Phật vãng sanh không đọa vào địa ngục, ngài phát tâm như vậy, cho nên nói, ngài sợ khổ địa ngục, phát Bồ đề tâm, cầu sanh tịnh độ. Cái tâm phát tâm cầu sanh tịnh độ này, trong cuốn Yếu Giải Ngẫu Ích đại sư dạy rằng, đó chính

là tâm đại Bồ Đề. Ngài không hiểu gì hết, cái gì gọi là Bồ Đề tâm ngài cũng không biết, nhưng chỉ một lòng cầu sanh tịnh độ. Các vị nghĩ thử xem, tâm cầu sanh tịnh độ nếu không chân thành, không thanh tịnh, không bình đẳng, vãng sanh được chăng? vãng sanh không được! Tâm đó nhất định phải là chân tâm, chứ không phải là vọng tâm. Chân tâm chính là tâm bồ đề, tâm chân thành. Trong cuốn Yếu Giải Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, dạng ví dụ này trong cuốn Vãng Sanh Truyện, chúng ta thấy rất nhiều. Trong những bạn đồng tu hiện tại đây cũng có, chỉ cần chúng ta chú ý một chút là có thể nhận ra, là sự thật, chẳng phải là giả. Mấy năm nay thời gian tôi sống ở Hongkong nhiều hơn. Hongkong cách Thâm Quyển rất gần, ở Thâm Quyển có vị cư sĩ tên là Hoàng Trung Xương, ngài 30 tuổi, nghe được pháp môn này, anh ta phát tâm làm thí nghiệm cho mọi người, tự mình thử xem. Nhập thất 3 năm, ở trong thất, mỗi ngày đọc một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, ngoài ra đều niệm Phật, ngày đêm không gián đoạn, mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại tiếp tục niệm, hai năm 10 tháng, biết được giờ đi. Phật A Di Đà đến tiếp dẫn anh ta đi, còn hai tháng nữa là đủ 3 năm, thật sự ra đi, không bị bệnh, còn rất trẻ, tướng tốt hy hữu. Sau khi hỏa táng lưu lại xá lợi, hiện này con an trí ở Thâm Quyển, trong một đạo tràng nhỏ, người ta vì anh này mà dựng một cái tháp, những chữ trên tháp là do tôi viết, nghe tôi giảng kinh được mấy năm, phát tâm làm thí nghiệm, đã thành công. Nói cho quý vị biết, đó là sự thật không phải là dối gạt đâu. Vãng sanh không khó, vấn đề ở chỗ bạn có chịu làm hay không, bạn có chịu buông bỏ hay không? Mấu chốt thật sự ở chỗ này đây. Có chịu buông bỏ không? Có buông bỏ được hay không? Buông bỏ là không lo bất cứ chuyện gì nữa, tốt cũng được, không tốt cũng được, tất cả những chuyện trên thế gian này đều buông bỏ hết. Sống trên thế gian này, còn sống một ngày thì thật sự niệm một ngày, hàng ngày đều nghĩ rằng đây là ngày cuối cùng của mình. Xem tiếp đoạn thứ hai dưới đây;

Quán tượng niệm Phật, dĩ trần cúng thành tượng, chú mục quán thi.

Đây là quán tượng niệm Phật trong Thập Lục Quán. Bạn có thể chọn một tượng Phật mà bạn yêu thích, tượng Phật A Di Đà, bạn cung phụng, hàng ngày nhìn tượng Phật, khiến cho tượng Phật này in sâu vào trong đầu của bạn, Phật giáo nói là trong A Lại Da thức, hàng ngày nhìn tượng Phật, thời thời khắc khắc nghĩ đến.

Đản tượng tại khả tu, ly tượng tác nan, tịnh nhân dị đoạn, tương tục thậm gian. Cố vân, tượng khứ hoàn vô, nhân thành gián đoạn.

Cho nên ở đây không có phương tiện trì danh, bởi vì bạn có tịnh thất, bạn có Phật đường, bạn ở trong Phật đường có thể tu được, ra khỏi Phật đường thì tượng

Phật không còn ở trước mắt bạn nữa. Nhưng mà ngày nay có cách gì tiện lợi đây? Ngày nay máy chụp hình rất tiện lợi, bạn chụp lại hình tượng Phật trong Phật đường của bạn, thời thời khắc khắc để ở bên mình, thời thời khắc khắc mang ra xem. Ngày xưa không có thiết bị khoa học, bạn ra khỏi Phật đường là công phu bị gián đoạn, cho nên khi gián đoạn khi tương tục. “Tương khứ hoàn vô, nhân thành gián đoạn”.

Cổ kỳ phương tiện bất như trì danh niệm Phật chi tùy thời tùy địa khả dĩ tu dã.

Đoạn này nói quán tượng không bằng niệm Phật

Thứ ba là quán tượng niệm Phật. Tức Quán Kinh sở thuyết, “dĩ ngã tâm mục, tướng bỉ Như Lai. Đản phàm phu chi tâm tán loạn phù động, tiên hữu tĩnh định chi thời, nan nhập vi diệu chi quán”.

Đây là nói sự thật, phàm phu tâm thật sự dao động không thể định được, tuy có quán nhưng những cảnh giới quán không thể xuất hiện.

Cổ viết, cảnh tế tâm thô, diệu quán nan thành.

Đây là sự thật, không phải giả đâu. Trong 16 quán quán thứ 16 là trì danh, cho nên trì danh cũng ở trong 16 quán. Phật pháp và truyền thống cổ lão của Trung Quốc, có rất nhiều khái niệm tương đồng. Người Trung Quốc đem thứ tốt nhất đặt ở cuối cùng, cổ Ấn độ cũng có tập quán này, ngay cả pháp môn mà đạo Phật nói, pháp môn tối thắng nhất chắc chắn đặt ở sau cùng. 25 Viên Thông trong kinh Lăng Nghiêm, Quán Thế Âm Bồ tát đặt ở cuối cùng, Đại Thế Chí Bồ tát sắp ở cuối cùng, cuối cùng là thù thắng nhất, không căn cứ sắp đặt theo thứ lớp, Quán Âm, Thế Chí là hai chặng phải là một người, cho nên rất nhiều người không sâu sắc nên bỏ qua, không nhìn thấy vấn đề. Phương pháp sắp xếp là lục căn, lục thức, lục trần, thất đại, 25 viên thông. Quán Âm bồ tát dùng nhĩ căn, nếu y theo thứ lớp mà sắp thì Quán Âm bồ tát phải sắp thứ hai, thứ nhất là nhãn căn, thứ hai là nhĩ căn. Di Lặc Bồ tát là Thức đại trong thất đại; địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức, thức đại phải sắp ở cuối cùng. Vị trí sắp đặt này không y theo thứ lớp, Quán Âm bồ tát sắp thứ 25. Đại Thế Chí Bồ tát là căn đại, trong thất đại, địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức, kiến là căn đại, phải đứng ở vị trí trước Di Lặc Bồ tát là thức đại, Di Lặc Bồ tát đứng cuối cùng, nhưng rốt cuộc Quán Âm Bồ tát lại đứng cuối cùng, còn Đại Thế Chí bồ tát và Di Lặc bồ tát hai người đổi vị trí cho nhau. Di Lặc bồ tát đứng thứ 23, còn Đại Thế Chí bồ tát đứng thứ 24. Cho nên đọc bộ kinh này bạn cần nên chú ý, hai pháp môn đặc biệt, chứ không phải là một, đó chính là pháp môn Nhĩ Căn Viên Thông của Quán Thế Âm bồ tát, và pháp môn

Niệm Phật Viên Thông của Đại Thế Chí Bồ tát. Vì sao đặt Quán Âm Bồ tát ở sau cùng, mà không để Đại Thế Chí Bồ tát ở sau cùng. Pháp môn của Đại Thế Chí Bồ tát, là ứng biến pháp với căn cơ của chúng sanh trong giới hư không giới, vô cùng rộng lớn, đương nhiên cũng bao gồm cả thế giới của chúng ta ở trong đó. Còn pháp Môn Nhĩ Căn Viên Thông của Quán Thế Âm Bồ tát, chỉ thích hợp với căn cơ của chúng sanh trong thế giới này. Chúng sanh trong cõi Ta Bà thế giới nhĩ căn lạnh nhất, có đôi khi thấy không rõ ràng nhưng lại nghe rõ ràng, thích ứng nhất với căn cơ hiện nay đặt ở sau cùng, cái này quan trọng lắm, không phải là một pháp môn đặc biệt mà là hai pháp môn đặc biệt. Hai pháp môn đặc biệt đều ở Tịnh độ, cho nên tu quán tâm phải tỉ mỉ, phải thanh tịnh, thật sự thanh tịnh bình đẳng thì tu quán mới có thể thành tựu, không có tâm thanh tịnh bình đẳng, thì tu quán rất khó khăn.

Cố bất như trì danh chi phương tiện dị hành. Bất vấn thượng trí hạ ngu, vô luận khổ lạc mang nhàn, nhân nhân năng niệm, cá cá khả hành.

Chính là pháp môn trì danh, bạn nghĩ xem pháp môn này thù thắng quá đấy, thật tiện lợi.

Thượng trí: trước đây có giảng, là chư Phật Bồ tát, chư vị tổ sư. Hạ ngu: là chỉ cho người già nua nông thôn, không biết chữ, không nghe kinh, không hiểu gì hết, người ta dạy họ niệm một câu A Di Đà Phật, vì có thiện căn, nên họ tin tưởng, họ thật sự niệm, rốt cuộc cũng được vãng sanh, là thành công rồi.

Vô luận khổ lạc mang nhàn, nhân nhân năng niệm, cá cá khả hành.

Trong bốn loại niệm Phật trì danh là thù thắng.

Cuối cùng là thật tướng niệm Phật. Viễn ly sanh diệt, hữu vô năng sở, ngôn thiết danh tự, tâm duyên đẳng tướng.

Viễn ly: Chúng ta thấy những điều trên đây là tương đối. Sanh diệt là tương đối, hữu vô là tương đối, năng sở là tương đối, tất cả là tương đối. Tương đối không còn, nghĩa là sao? Là nhập bất nhị pháp môn. Đúng, thật tướng niệm Phật, thật sự không nhập bất nhị pháp môn, thì không thể tu được, cho nên ai là người tu thật tướng niệm Phật đây? Công phu niệm Phật, đoạn hết kiến tư phiền não và trần sa phiền não, phá được một phần vô minh phiền não, siêu việt thập pháp giới, sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Người này còn niệm Phật không? Còn niệm. Khi đó gọi là thật tướng niệm Phật. thật tướng niệm Phật là lý nhất tâm bất loạn. Nói về nhất tâm bất loạn, gồm có sự nhất tâm và lý nhất tâm, lý nhất tâm bất loạn sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Như thế chúng ta biết rằng, pháp thân đại sĩ ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ, họ niệm Phật A Di Đà là thật tướng niệm Phật. Cho

nên bây giờ chúng ta chưa làm được, chúng ta về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì làm được. Vì sao vậy? Vì bốn nguyện oai thân của Phật A Di Đà gia trì. Phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng được làm bồ tát A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí bồ tát niệm Phật là thật tướng niệm Phật. Hay không thể diễn tả được.

Thế nào gọi là thật tướng, dưới đây có mấy câu giải thích: “chuyên niệm tự tánh bốn cụ thiên chân chi Phật”. Phải cần không khởi tâm, không động niệm, cảnh giới tự tánh hiện tiền, khởi tâm động niệm thì cảnh giới này không thể hiện tiền

Đản dĩ chúng sanh vị xuất luân hồi, sanh diệt chi tâm niệm niệm tương tục.

Lục đạo chúng sanh không thể tu được. Như Viên Giác kinh vân, vị xuất luân hồi nhi biện viên giác, bỉ viên giác tánh tức đồng lưu chuyển, nhược xuất luân hồi vô hữu thị xứ.

Vị xuất luân hồi: Lục đạo chúng sanh chưa ra khỏi luân hồi, bạn muốn biện biệt viên giác. Viên giác là đại giác viên mãn, Như Lai cứu cánh quả đức. Ngày nay chúng sanh trong lục đạo luân hồi, chúng ta nghiên cứu viên giác, chúng ta phân biệt viên giác, chúng ta muốn lý giải viên giác, có thể làm được không? Không thể. Vì sao vậy? vì tánh viên giác và tâm luân hồi hỗn độn với nhau, lưu chuyển chính là luân hồi. Trên thực tế tâm luân hồi và viên giác tánh là một chẳng phải hai. Mê là tâm luân hồi, ngộ là viên giác tánh, phải phá mê khai ngộ mới được, cửa mê chưa phá, thì làm sao nghiên cứu, nghiên cứu không được. Vì sao vậy? Vì tâm nghiên cứu là thức thứ sáu, là tâm phân biệt, công năng của thức thứ sáu thật sự không thể nghĩ bàn. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật dạy chúng ta rằng, đối với bên ngoài năng duyên hư không pháp giới, đối với bên trong năng duyên thức A Lại Da, nhưng không duyên được tự tánh, viên giác tánh là tự tánh, thì nó duyên không được. Bạn thường thấy viên giác tánh trong kinh điển, viên giác tánh cùng với tâm luân hồi ý nghĩa giống nhau, nó đã biến thành luân hồi rồi. Ý muốn nói rằng không thật sự công phu, hàng ngày chúng ta nghiên cứu kinh điển, nghiên cứu kinh điển có thể ra khỏi luân hồi được chăng? Không có lý đó. Bạn dùng tâm luân hồi nghiên cứu Phật giáo, thì Phật giáo cũng là luân hồi giáo. Nên nhớ câu này: Nhất thiết pháp từ tâm tướng sanh, tâm của chúng ta như thế nào thì pháp sanh ra như thế ấy; bạn dùng tâm luân hồi xem đại tạng kinh, đại tạng kinh sẽ là luân hồi pháp, là thiện pháp trong lục đạo luân hồi, tu tập hay đi nữa, thì tương lai cũng chỉ sanh về 28 tầng trời trong lục đạo, không ra khỏi luân hồi lục đạo, điều này cần nên hiểu. Làm thế nào để ra khỏi luân hồi lục đạo? Buông bỏ phân biệt chấp trước là siêu việt luân hồi, là siêu việt lục đạo. Còn dùng tâm phân

biệt chấp trước thì không ra khỏi được luân hồi, điều này chẳng thể không biết, những lời đức Phật dạy trong kinh đều là sự thật.

Chúng ta coi đoạn kế tiếp; Hựu hà huông luân chuyển sanh tử cấu tâm tăng vị thanh tịnh, quán Phật viên giác nhi bất toàn phục.

Mấy câu này là ở trong kinh Viên Giác. Luân hồi sanh tử cấu tâm, đây nói về phàm phu lục đạo, tâm của phàm phu lục đạo không thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì chưa phá ngã chấp, cùng với ngã chấp sanh khởi chính là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, ngũ dục lục trần, những thứ này không thể rời xa bạn, bạn cũng không muốn buông bỏ. Rốt cuộc thì sao? Rốt cuộc bạn nhiều đời lưu chuyển. bất cứ con đường nào trong luân hồi, bạn cũng không thể ở đó luôn, chỉ ở đó tạm thời thôi. Theo nghiệp lực dẫn dắt mà bạn luân chuyển trong lục đạo, đúng là khổ không tả hết. Bạn xem vọng niệm trước diệt vọng niệm sau sanh, từng niệm tiếp nối, bạn quán sát kỹ mà xem, có vọng niệm nào chẳng phải tự tư tự lợi, có vọng niệm nào chẳng phải tham sân si mạn. Đó là gì? Đó gọi là tạo nghiệp luân hồi. Thân không tạo nghiệp, miệng không tạo nghiệp, tâm niệm tạo, gọi là ý nghiệp. Mặc dù bạn là người học Phật, quán Phật viên giác nhi bất toàn phục. Toàn phục có nghĩa là gì? Là khởi tâm động niệm. Bạn học kinh điển đại thừa, bạn học nhất thừa kinh giáo như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, bạn vẫn còn khởi tâm động niệm.

Dưới đây Hoàng lão cho một ví dụ, ví dụ này ở trong kinh. Ví như Thái Mạc trùng có thể đậu ở khắp nơi, nhưng không thể đậu trên ngọn lửa. Trong kinh Phật nói đến Thái Mạc trùng, là chỉ cho cái gì? Ngày nay chúng ta gọi là virus. Đúng vậy, virus nơi nào cũng có, nhưng mà nó sợ lửa, cho nên sát trùng, dùng cách nào? Dùng nhiệt độ cao, dưới nhiệt độ âm thì virus không thể tồn tại, nó sẽ bị tiêu diệt. Đây là ví dụ cho tâm chúng sanh, tâm luân hồi, xú xứ năng duyên, độc bất năng duyên ư bát nhã. Ý nghĩa của câu này rất thâm sâu, chẳng thể không hiểu. Đây là nói đến tâm phan duyên của mình, vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn, loại tâm này tài năng rất giỏi. Ngày nay khoa học, triết học, đều dùng cái tâm này phát minh ra những dụng cụ khoa học tân tiến đều do tâm này, nhưng nó lại không duyên được bát nhã. Bát nhã là gì? Là trí huệ. Vì sao vậy? Trí huệ từ thiên định mà có, chỉ có tâm định, buông bỏ hết tâm phân biệt chấp trước, thì bát nhã mới có thể hiện tiền. Tâm phân biệt chấp trước không buông bỏ, thì những thứ bạn nghiên cứu được là gì? Đó là tri thức. Tri thức không giống với trí huệ. Vì sao vậy? Vì trí huệ trong tự tánh vốn sẵn có, nhất định phải tương ưng với tự tánh thì trí huệ mới hiện tiền. Chúng ta biết rằng trí huệ của chúng ta, tự tánh vốn sẵn có trí huệ vô lượng vô biên, ngày nay không hề nhận được một chút nào. Nguyên nhân gì vậy? đức Phật dạy chúng ta bị ba loại chướng ngại che khuất. Thứ nhất là vô minh

phiền não, thứ hai là trần sa phiền não, thứ ba là kiến tư phiền não. Ba loại chướng ngại này đã che khuất tự tánh, trong tự tánh có đầy đủ đức tướng và trí huệ bát nhã hoàn toàn không hiển lộ được. Mục đích giáo hóa của chư Phật Như Lai không gì khác, ngoài việc đem chân tướng sự thật này giảng giải rõ ràng minh bạch. Chúng sanh thật sự giác ngộ, buông bỏ ba loại chướng ngại này, thì sẽ thành Phật. Trí huệ, đức tướng, thần thông, đạo lực của chúng ta và Phật không hai không khác. Ngài có thể nói vô lượng vô biên 12 bộ kinh, bạn cũng có thể nói được, bạn không kém đức Phật một điều gì. Vấn đề ở chỗ đức Phật đã bỏ hết chướng ngại, nhưng chúng ta vẫn còn chướng ngại, chỉ cần chính mình chịu buông bỏ, buông bỏ là được. Phàm phu thành Phật, chẳng những trên lý luận nói là một niệm, mà chân tướng sự thật cũng là một niệm. Ngày xưa đức Thế Tôn ở dưới cội bồ đề đã thực nghiệm cho chúng ta thấy, ngài nhập định, buông bỏ khởi tâm động niệm là thành Phật. Ở Trung Quốc vào triều Đường Lục Tổ Huệ Năng đại sư, ở thất phương trượng của ngũ tổ Hoàng Nhẫn, nghe ngũ tổ Hoàng Nhẫn giảng kinh Kim Cang, giảng đến câu “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài buông bỏ, buông bỏ khởi tâm động niệm, hồi quy tự tánh, kiến tánh thành Phật. Lục Tổ Huệ Năng thị hiện cho chúng ta là 24 tuổi, đức Phật Thích Ca thị hiện cho chúng ta là 30 tuổi. Điều này cho chúng ta thấy buông bỏ là đúng! Vì sao bạn không chịu buông bỏ? Vì sao bạn vẫn còn so đo tính toán? Lý và sự là một chẳng phải hai. Nhưng mà người ta nói rằng khó quá! Tôi cũng nói là rất khó. Khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư cũng nói là khó, không thể không thừa nhận là khó. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ thời gian mê muội của chúng ta quá dài, lâu đời lâu kiếp đến ngày nay thời gian mê muội lâu quá, mê muội sâu dày, mê muội nghiêm trọng, tuy ngày nay hiểu được những vẫn không thể quay đầu lại. Cho nên Như Lai có pháp môn phương tiện. Pháp môn phương tiện này, chính là muốn chúng ta chuyển tạp niệm thành A Di Đà Phật, điều này rất dễ. Chuyển biến thành A Di Đà Phật, tuy chúng ta trong một đời này không thể khai ngộ, nếu chúng ta niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì sẽ khai ngộ, thì cảnh giới sẽ cùng với Phật Thích Ca Như Lai và cùng với Lục Tổ đại sư, đó là bậc thượng thượng căn. Chúng ta không phải là hàng thượng thượng căn nên không làm được, nên phải lão thật niệm Phật, lão thật niệm Phật thì trong một đời chắc chắn thành công. Nếu như thật sự hạ thủ công phu, thì chư vị tiền bối đã làm mô phạm cho chúng ta thấy, không quá 3 năm, chúng ta tin tưởng rằng trong vòng 3 năm chúng ta sẽ làm được. Hoàng Trung Xương làm được, vì sao chúng ta làm không được? Làm gì có lý đó! Cực nhanh. Nên biết rằng chúng ta sống trên thế gian này, muốn học đến địa vị tiên sĩ phải học 20 mấy năm, còn phàm phu muốn thành Phật chỉ có 3 năm, không phải giả đâu, thật sự đó! Trên người có một chút bệnh, nếu bạn thật sự niệm Phật, thì chỉ 1 tuần thôi là bệnh hết liền. Vì sao vậy? Vì tâm thái chuyển tốt rồi. Tật bệnh là gì? Tật bệnh do phiền não mà có. Ngũ độc tham sân si mạn nghi là bệnh căn, oán hận não nộ phiền là bệnh duyên, bạn

xem trong đây có bệnh nhân, thêm vào đó 5 loại duyên nữa, thì tế bào bình thường của bạn sẽ biến thành tế bào bệnh tật, bạn sẽ bị bệnh, và bạn sẽ thống khổ. Nếu tâm niệm đó chuyển được, oán hận nào nộ phiền buông bỏ hết, có oan ức cỡ nào cũng không oán hận người, cũng chẳng nổi nóng. Bảo trì tâm bình khí hòa, tham sân si mạn buông bỏ, thì bệnh của bạn không cần chữa mà khỏi. Bạn đi khám bệnh, bác sĩ chữa cho bạn, rất dễ, rất mau khỏi, cho nên hết bệnh, trong đó 7 phần do tâm thái, còn 3 phần là do thuốc, không cần 3 phần thuốc. Nếu tâm thái vui vẻ thì bệnh tật cũng hết, đó là lý này, trong đây không có gì là thần bí cả, đó là nói về sinh lý, nói về tâm lý cho bạn, tâm lý ảnh hưởng đến sinh lý, tâm lý khỏe mạnh thì sinh lý sẽ khỏe mạnh, tâm lý không mạnh khỏe, muốn cho thân thể mạnh khỏe là rất khó, thể dục thể nào cũng vô dụng thôi, thể dục, tắm bồn đều không có hiệu quả. Phật pháp dạy chúng ta đạo lý này. Trí huệ và tri thức là hai, nhất định chúng ta phải phân biệt rõ ràng, chúng ta dùng thức thứ sáu để học, những thức học được chính là tri thức, chúng ta buông bỏ phân biệt chấp trước, cũng có nghĩa là chấp trước là thức thứ bảy, phân biệt là thức thứ tám, chúng ta không dùng thức thứ 6, thức thứ 7, thì trí huệ sẽ hiện tiền. Trí huệ hiện tiền thì có thể giải quyết được tất cả mọi vấn đề, không bị di chứng. Học Phật nghĩa là sao? Học Phật nghĩa là khai trí huệ, học khai trí huệ thì phải trì giới, nhân giới sanh định, nhân định phát huệ, cho nên vì sao chư Phật Như Lai và chư vị tổ sư đều chú trọng đến việc trì giới, bởi vì nếu bạn không có giới luật, thì bạn tiêu đời rồi, suốt đời sống trong Phật pháp, thì cũng chỉ học được một số tri thức mà thôi, bạn không thể khai trí huệ, cái lý là ở chỗ này.

Thị dĩ thật tướng chi Phật, viên giác chi tánh, tuy nhiên chúng sanh bốn cụ, đản nhân vọng tâm niệm niệm sanh diệt, nhi bất năng quán.

Đoạn này nói rất rõ ràng, bạn sẽ không thể quán. Quán là ly tâm ý thức, đạo Phật nói là quán chiếu, “chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, bạn mới có thể hiểu được chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Có vọng tâm, vọng tâm ở đây là chỉ cho vọng tưởng phân biệt chấp trước, đều là niệm niệm sanh diệt, vô thủ vô minh phiền não, cũng là niệm niệm sanh diệt.

Cổ Quán Phật Tam Muội kinh, Phật cáo phụ vương, chư Phật bốn đức, chân như thật tướng đẳng, phi thị phạm phu sở hành cảnh giới, cố khuyên phụ vương niệm Phật đã.

Đoạn trước chúng ta đọc qua rồi, bây giờ lại lập lại. Đức Phật thuyết pháp không sợ lập lại. Vì sao vậy? Vì phạm phu chúng ta rất dễ quên, trước kia có nghe nhưng lại quên, cho nên Thế Tôn luôn luôn nhắc lại, hy vọng chúng ta không lãng quên nữa. Ý nghĩa thứ hai là, đức Phật giảng kinh thuyết pháp thính chúng không

cố định, người cũ thì đoạn trước có nghe rồi, nhưng người mới đến hôm nay lại không được nghe, đó là tâm từ bi bình đẳng, phương diện nào cũng lo chu đáo.

Do thượng khả kiến, niệm Phật pháp môn u chú pháp trung xung vi kính lộ. Nhi tứ chủng niệm Phật trung, trì danh niệm Phật canh vi phương tiện cứu cánh. Cố xung vi kính trung chi kính.

Đây là con đường tắt, không gì gần bằng con đường này. Phật đã dạy cho chúng ta pháp môn này, nói cách khác, đức Phật đem pháp môn phàm phu một đời thành Phật, truyền lại cho chúng ta, chúng ta là phàm phu, một đời này có thể thành tựu được hay không? Điều này phải xem thiện căn phước đức của bạn, duyên đầy đủ, nói cho bạn rồi. Thiện căn là gì? Lòng tin chân thật, thật sự hiểu rõ. Phước đức là gì? Là thật sự hạ thủ công phu, nghe xong rồi thật sự hạ thủ công phu, bạn có phước, một đời này bạn sẽ thành Phật. Phước báo của thế và xuất thế gian, còn lớn hơn sự thành Phật hay sao? Thành Phật đạt đến cứu cánh, đạt đến đỉnh điểm. Đời này chúng ta được thân người, được gặp chánh pháp, có thể không cảm ân sao? Dùng cái gì để báo ân? Chuyên cần tu tập, trong đời này quyết định vãng sanh, là báo ân Phật rồi. Nếu như đời này không được vãng sanh, thì chúng ta hóa thành một người vong ân bội nghĩa mất rồi. Hôm nay hết giờ rồi, chúng ta ngưng tại đây.

Hết tập 33